TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 361, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: chị Phạm Thị H, sinh năm 1968

Trú tại: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N

2. Người yêu cầu: anh Trần T Y, sinh năm 1964

Trú tại: số nhà 06, tổ 9, khu phố 6, phường L, thị xã B, T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị H và anh Trần T Y kết hôn ngày 13 tháng 7 năm 1990, được UBND phường L, thị xã B, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ 15 năm nay. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nữa nên chị H, anh Y cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Qua quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị Phạm Thị H và anh Trần T Y cương quyết không quay về đoàn tụ mà đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ý chí của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Trần Phạm H (nam), sinh năm 1990 và Trần Phạm Thuý H (nữ), sinh năm 1997. Các cháu đã thành niên, có công việc ổn định, vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Phạm Thị H và anh Trần T Y thống nhất chuyển tiền lệ phí anh Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Trần T Y thuận tình ly hôn.

- Về phần con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Phạm H (nam), sinh năm 1990 và Trần Phạm Thuý H (nữ), sinh năm 1997. Các cháu đã thành niên, có công việc ổn định, vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu giải quyết thêm vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị H và anh Trần T Y mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Trần T Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005309 ngày 23/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người. Như vậy, chị H, anh Y đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường Lam Sơn,
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(ĐKKH số 47, quyển số 03);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang